TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/DS-ST
Ngày 20/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ KẾ AN**

2. Bà **TRẦN THỊ CÚC**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 148/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: 1. Chị NGUYỄN THỊ KIM TH, sinh năm 1978.

2. Anh TRẦN TỪ Đ, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 444E, tổ 22, khu phố A, thị trấn CB, huyện C, tỉnh T

Đại diện theo ủy quyền: Chị ***Ngô Thị T***, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Số 249/1, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh T.

Bị đơn: 1. Chị THÂN THỊ NGỌC Q, sinh năm 1987. (có mặt)

2. Anh TRẦN QUỐC V, sinh năm 1982.

Đại diện ủy quyền của anh Trần Quốc V: Chị ***Thân Thị Ngọc Q***, sinh năm 1987. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 1/3F HL, xã Đ, huyện H, TP. Y

Cùng tạm trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 18/03/2022 và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ là chị Ngô Thị T trình bày:

Do quen biết nên ngày 09/9/2021, chị Th, anh Đ cho vợ chồng chị Q và anh V vay số tiền 1.000.000.000 đồng, có thế chấp 01 bản chính giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03715 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên vào ngày 24/8/2020, không tính lãi suất, khi chị Q, anh V trả đủ số tiền thì chị Th, anh Đ sẽ trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên nhận do chị Q đứng ký tên và lăn tay, thỏa thuận miệng thời hạn trả là cuối tháng 12/2021, đến hạn chị Th, anh Đ yêu cầu chị Q và anh V trả số tiền 1.000.000.000đ nhưng đến nay không thực hiện.

Nay chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ yêu cầu chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V trả số tiền 1.000.000.000đ, chị Th, anh Đ tự nguyện trả lại chị Q, anh V 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03715 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/8/2020 ở thửa số 97, tờ bản đồ số 11, diện tích 113,3m^2 do chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên.

**** Theo bản tự khai ngày 01/7/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Thân Thị Ngọc Q và là đại diện ủy quyền của đồng bị đơn anh Trần Quốc V trình bày:***

Trước đây, do cần tiền để trả hụi và trả nợ trong gia đình, chị có vay tiền của chị Th 02 lần, mỗi lần 500.000.000, thỏa thuận lãi 20.000.000 đồng/tháng, có làm 02 biên nhận, sau đó hai bên chốt nợ lại bằng 01 biên nhận ngày 09/9/2021 với nội dung, vợ chồng chị có mượn của chị Th số tiền 1.000.000.000 đồng, không tính lãi, và không có thời hạn trả, vợ chồng chị thế chấp 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên. Chị đại diện ký tên và lăn tay vào biên nhận.

Nay chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V đồng ý trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả một lần, xin trả dần, cụ thể trả 01 năm đầu 120.000.000 đồng, số tiền còn lại 880.000.000 đồng trả trong hạn 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V tạm trú tại: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trình bày thống nhất, do quen biết nên vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Trần Từ Đ

có cho vợ chồng chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V vay tiền nhiều lần, ngày 09/9/2021 chị Q làm biên nhận mượn số tiền 1.000.000.000 đồng, không tính lãi suất chị Q, anh V thế chấp 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03715 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên ngày 24/8/2020, thỏa thuận khi nào trả tiền thì chị Th, anh Đ sẽ trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Q, anh V, biên nhận do chị Q đứng ký tên và lăn tay, chị Q cho rằng khi vay không thỏa thuận thời hạn trả nợ, hiện nay vợ chồng chị không có khả năng kinh tế nên xin trả dần, còn đại diện nguyên đơn cho rằng các bên thỏa thuận miệng thời hạn trả là cuối tháng 12/2021, do chị Q, anh V không thực hiện trả số tiền nợ nên chị Th, anh Đ khởi kiện và yêu cầu trả một lần. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ yêu cầu chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V trả 1.000.000.000đ làm một lần, chị Th, anh Đ tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03715 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/8/2020 ở thửa số 97, tờ bản đồ số 11, diện tích 113,3m^2 do chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên ngày 24/8/2020. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Thân Thị Ngọc Q và là đại diện ủy quyền của đồng bị đơn anh Trần Quốc V thống nhất còn nợ vợ chồng chị Th, anh Đ 1.000.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả dần, 01 năm đầu trả 120.000.000 đồng, số tiền còn lại 880.000.000 đồng trả trong hạn 05 năm, phía nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị Q, anh V xin trả dần số tiền nợ là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên chị Thân Thị Ngọc Q, anh Trần Văn Việt phải có trách nhiệm trả tiền nợ 1.000.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Trần Từ Đ một lần là phù hợp.

[5] Về án phí: chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ.

Buộc chị Thân Thị Ngọc Q, anh Trần Quốc V trả cho chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ có nghĩa vụ trả lại cho chị Thân Thị Ngọc Q và anh Trần Quốc V 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03715 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/8/2020 ở thửa số 97, tờ bản đồ số 11, diện tích 113,3m^2 do chị Thân Thị Ngọc Q đứng tên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Thân Thị Ngọc Q, anh Trần Quốc V phải chịu 42.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim Th và anh Trần Từ Đ số tiền 21.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001933 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc